

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HSST
Ngày 27 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- H phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đào

Ông Nguyễn Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLHS-ST 13 tháng 01 năm 2022.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Trọng TR; Sinh ngày 01/9/1969; Tại T, Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 13, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; TR độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Chí P, sinh năm 1929 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1930, hiện ở xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Có 08 anh em ruột, Nguyễn Trọng TR là con thứ 6; Vợ: Phạm Thị C, sinh năm 1972, ở xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/3/2019, Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52 với số tiền phạt 2.500.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác (Nguyễn Trọng TR đã nộp vào ngày 03/4/2019);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: Phạm Thị C; Sinh ngày 07/7/1972; Tại T, Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 13, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam;TR độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Phạm Văn Đ, sinh năm 1939; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1944;Đều ở xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Có 04 anh em ruột, Phạm Thị C là con thứ 2;Chồng: Nguyễn Trọng TR, sinh năm 1969, ở xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2021 đến ngày 22/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện đang được tại ngoại ở khu 13, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

3. Họ và tên: Nguyễn Văn TH; Sinh ngày 10/4/1990. Tại T Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 12, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; TR độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Bố đẻ: Nguyễn Trọng C, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1959;Đều trú tại xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Có 04 chị em ruột, Nguyễn Văn TH là con thứ 4; Vợ: Trần Thị Hồng A, sinh năm 1996, hiện ở xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ.

4. Họ và tên: Nguyễn Tiến H; Sinh ngày 27/7/1988. Tại T, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 12, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;TR độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Thế U, sinh năm 1957; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1960;Đều ở xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Có 02 anh em ruột, Nguyễn Tiến H là con thứ 2; Vợ: Lê Thị H H, sinh năm 1989, hiện ở xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 07/2011/HSST ngày 14/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, xử phạt 18 tháng tù về tội: Cướp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ(H đã nộp án phí vào ngày 14/4/2011).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ.

5. Họ và tên: Hoàng Văn C; Sinh ngày 21/6/1997. Tại V, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; TR độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hoàng Văn T, sinh năm 1951 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Toan, sinh năm 1952,

hiện ở xã VT, huyện V, TP Hà Nội; Có 06 chị em ruột, Hoàng Văn C là con thứ 6; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ.

6. Họ và tên: Hoàng Văn T; Sinh ngày 02/9/1996. Tại V, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; TR độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hoàng Văn V, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Hoàng Thị L, sinh năm 1960; Điều ở xã V, huyện V, TP H; Có 04 anh em ruột, Hoàng Văn T là con thứ 4; Vợ: Phùng Thị X, sinh năm 1998, ở xã V, huyện V, TP Hà Nội; Có 01 sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/7/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ.

7. Họ và tên: Nguyễn Văn T2; Sinh ngày 03/5/1997. Tại V, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; TR độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn P, sinh năm 1971 (đã chết); Mẹ đẻ: Vũ Thị H, sinh năm 1976; Điều ở xã VT, huyện V, TP Hà Nội; Có 02 anh em ruột, Nguyễn Văn TH là con thứ 2; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/7/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ.

8. Họ và tên: Nguyễn Văn T3; Sinh ngày 20/10/1996. Tại V, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn M xã Đ, huyện V, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; TR độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn S, sinh năm 1958 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1964, hiện ở xã Tây Đằng, huyện V, TP Hà Nội; Có 03 anh em ruột, Nguyễn Văn T3 là con thứ 3; Vợ: Hà Thị H, sinh năm 1999, hiện ở xã Tây Đằng, huyện V, TP Hà Nội; Có 01 con sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân Thân:

Ngày 09/1/2014, Công an huyện V, TP Hà Nội ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45 với số tiền phạt 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản (Nguyễn Văn T3 đã nộp vào ngày 15/1/2014);

Ngày 31/7/2017, Tòa án nhân dân huyện V, TP Hà Nội ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Văn T3 về hành vi cố ý gây thương tích, lý do trước khi mở phiên tòa bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản án số 71/2015/HSST ngày 8/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện V, TP Hà Nội, xử phạt 18 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2014. Buộc Nguyễn Văn T3 phải bồi thường 6.250.000đ, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ, án phí dân sự 325.000đ. Bị cáo ra trại ngày 03/12/2015. Tại công văn số 1518/CCTHADS ngày 21/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V trả lời: Nguyễn Văn T3 đã nộp án phí HSST vào ngày 5/1/2016, án phí dân sự sơ thẩm vào ngày 3/2/2016; Về khoản tiền liên đới bồi thường cho bị hại thì bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án và T3 chưa nộp.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ.

9. Họ và tên: Nguyễn Hữu Đ; Sinh ngày 03/4/1992. Tại V, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện V, TP Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; TR độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Hữu D, sinh năm 1965; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1964; Điều ỏ xã TĐ, huyện V, TP Hà Nội; Có 03 chị em ruột, Nguyễn Hữu Đ là con thứ 3; Vợ: Lê Thị Thu H, sinh năm 1992, hiện ỏ xã Tây Đằng, huyện V, TP Hà Nội; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Tại bản án số 563/2012/HSST ngày 14/12/2012 của Tòa án nhân dân quận H, TP Hà Nội, xử phạt 3 tháng 24 ngày tù về tội bắt người trái pháp luật. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2012 (xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù), chịu án phí HSST 200.000đ.

Tại biên bản làm việc ngày 27/10/2021, Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng trả lời: Qua kiểm tra sổ thụ lý hình sự, Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng không nhận được bản án số 563/2012/HSST ngày 14/12/2012 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/7/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ.

10. Họ và tên: Vũ Minh H; Sinh ngày 23/2/1991. Tại V, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện V, TP H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V; TR độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Vũ Ngọc X, sinh năm 1969; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1972; Điều ỏ xã P, huyện V, TP Hà Nội; Có 02 anh em ruột, Vũ Minh H là con thứ nhất; Vợ: Trần Thị Minh T, sinh năm 1993, hiện ỏ xã P P, huyện V, TP H; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/7/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ.

11. Họ và tên: Phạm Thị T4; Sinh ngày 12/8/1996; Tại L, R T; Nơi cư trú: Khu 9, TT Cái Rồng, huyện V, tỉnh Q; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; TR độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Phạm Văn TY, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1973; Đều ở xã H, huyện Đ, tỉnh T; Có 05 anh em ruột, Phạm Thị T4 là con thứ 2; Chồng: Phạm Hữu D, sinh năm 1992, ở TT R, huyện V, tỉnh Q; Con: Không có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 03/6/2017, Công an quận B, TP Hà Nội ra quyết định xử phạt hành chính số 191 với số tiền phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 28/6/2017, Công an quận B, TP Hà Nội ra quyết định xử phạt hành chính số 191 với số tiền phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/7/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên toà.

***Người bào chữa cho bị cáo Vũ Minh H:**

Ông Hoàng Ngọc H – Luật sư – Văn phòng luật sư Hà Phát, thuộc đoàn luật sư H phố Hà Nội.

Địa chỉ: số 677 đường Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội

***Người làm chứng**

Chị Vương Thị H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Xóm Bản Tền, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên

Cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2004

Địa chỉ: Xóm Tân, xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ

Cháu Vi Thị H, sinh năm 2002

Địa chỉ: Bản Lửa Luông, xã Pi Toong, huyện Mường La, Sơn La
Anh Phùng Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Vân Trai, thị trấn Tây Đằng, huyện V, Hà Nội

Chị Pờ Thị Giang L, sinh năm 1998

Địa chỉ: Bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, Lai Châu

Cháu Lê Thị Ngọc Q, sinh năm 2005

Địa chỉ: Ấp Tân Phước, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp, Bình Phước

Cháu Nguyễn Thị C, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu 14, xã Lam Sơn, huyện T Phú Thọ

Cháu Trương Thị P, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn 2B, xã EA Ô, huyện EA kar, Đắk Lắk

Cháu Hoàng Thị N, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Đồng Táng, xã Đồng Trục, huyện Thạch Thất, Hà Nội
Anh Phan Văn H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 4, xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
Cháu Đinh Thị Lệ G, sinh năm 2003

Địa chỉ: Xóm Muôi, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
Cháu Lò Thị H, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn Hà Khem, xã Thạch Lương, TX Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái
Anh Nguyễn Việt A, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Vân Trai, thị trấn Tây Đằng, huyện V, Hà Nội
Những người làm chứng đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 40 phút ngày 07/6/2021, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn TH, sinh năm 1990, trú tại khu 12, xã Q, huyện T, Phú Thọ là nhân viên quán Karaoke Lasvegas TR C có địa chỉ tại khu 13, xã Q, huyện T, Phú Thọ, đang có hành tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy tại các phòng Vip 1, Vip 2, Vip 5 của quán Karaoke Lasvegas TR C. Cụ thể:

* Tại phòng Vip 1 có 7 người gồm: Lê Tâm Long, sinh năm 1997, HKTT: Thôn Vân Trai, thị trấn Tây Đằng, huyện V, Hà Nội; Nguyễn Bá Thắng, sinh năm 1997, HKTT: Thôn Chu Quyến 1, xã Chu Minh, huyện V, Hà Nội; Phùng Đình Hùng, sinh năm 1996, HKTT: Thôn Quy Mông, xã Phú Sơn, huyện V, Hà Nội; Nguyễn Duy Chính, sinh năm 1996, HKTT: Thôn Yên Kỳ, xã Phú Sơn, huyện V, Hà Nội; Đặng Phương Linh, sinh năm 1997, HKTT: Thôn Đức Thịnh, xã Tân Lĩnh, huyện V, Hà Nội; Đinh Thị Lệ Giang, sinh năm 2003, HKTT: Xóm Muôi, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ; Bùi Thị Bình Dương, sinh ngày 26/10/2005, HKTT: Xóm 4, xã Tam Đa, huyện Phù Cừ, Hưng Yên. Vật chứng thu giữ gồm: 01(một) đĩa sứ hình tròn, màu trắng trên bề mặt có bảm dính chất bột dạng tinh thể màu trắng. Chất bột trên đĩa được thu lại cho vào túi nilon màu trắng niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu “MVP1”; 01 thẻ căn cước công dân số 001097013629 mang tên Nguyễn Bá Thắng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đ, được cuộn tròn, hai đầu được bọc bằng vỏ bạc đầu thuốc lá màu vàng.

* Tại phòng Vip 2 có 6 người gồm: Hoàng Văn T, sinh năm 1996, HKTT: Thôn La Xuyên, xã VT, huyện V, Hà Nội; Hoàng Văn C, sinh năm 1997, HKTT: Thôn La Xuyên, xã VT, huyện V, Hà Nội; Nguyễn Văn T2, sinh năm 1997, HKTT: Thôn La Xuyên, xã VT, huyện V, Hà Nội; Vương Thị Hằng, sinh năm 1998, HKTT: xóm Bản Tền, xã Văn Lãng, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên; Nguyễn

Thị Thanh Tuyền, sinh ngày 18/8/2004, HKTT: Xóm Tân, xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ; Vi Thị Hải, sinh năm 2002, HKTT: Bản Lúa Luông, xã Pi Toong, huyện Mường La, Sơn La. Vật chứng thu giữ gồm:

01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng trên bề mặt có bám chất bột dạng tinh thể màu trắng. Chất bột trên đĩa được thu lại cho vào túi nilon màu trắng niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu “MVP1”;

01 thẻ nhựa màu đen trên bề mặt có chữ “GUCCI” màu vàng;

01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đ, được cuộn tròn, hai đầu và ở giữa được bọc bằng 03 vỏ bọc đầu thuốc lá màu vàng.

01 túi ni lon màu trắng loại túi zip, miệng túi có đường kẻ màu đỏ, bên trong có 02 túi nilon nhỏ màu trắng, cả hai đều chứa chất rắn dạng tinh thể rắn màu trắng thu trên người Hoàng Văn C.

* Tại phòng Vip 5 có 11 người gồm: Phùng Văn Tân, sinh năm 1991, HKTT: Thôn Vân Trai, thị trấn Tây Đằng, huyện V, Hà Nội; Vũ Minh Hoà, sinh năm 1991, HKTT: Thôn Phương Khê, xã Phú Phương, huyện V, Hà Nội; Nguyễn Văn T3, sinh năm 1996, HKTT: Thôn Phú Mỹ, thị trấn Tây Đằng, huyện V, Hà Nội; Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1992, HKTT: Thôn Cầu Bã, thị trấn Tây Đằng, huyện V, Hà Nội; Pờ Thị Giang Linh, sinh năm 1998, HKTT: Bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, Lai Châu; Lê Thị Ngọc Quỳnh, sinh ngày 15/5/2005, HKTT: Ấp Tân Phước, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp, Bình Phước; Nguyễn Thị C, sinh năm 2000, HKTT: Khu 14, xã Lam Sơn, huyện T, Phú Thọ; Trương Thị Phương, sinh năm 2002, HKTT: Thôn 2B, xã Ea Ô, huyện Ea kar, Đắk Lắk; Phạm Thị T4, sinh năm 1996, HKTT: Khu 9, TT Cái Ròng, huyện Vân Đồn, Quảng Ninh; Hoàng Thị Nghĩa, sinh năm 2000, HKTT: Thôn Đồng Táng, xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, Hà Nội; Nguyễn Việt Anh, sinh năm 1991, HKTT: Thôn Vân Trai, thị trấn Tây Đằng, huyện V, Hà Nội. Vật chứng thu giữ gồm:

01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng trên bề mặt có bám chất bột dạng tinh thể màu trắng, 02 mảnh viên nén dạng chất bột cục màu xám, 01 mảnh viên nén dạng chất bột cục màu tím. Chất bột dạng tinh thể trên đĩa được thu lại cho vào túi nilon màu trắng bên ngoài ghi ký hiệu “MVP5-1”, 02 mảnh viên nén dạng chất bột cục màu xám được thu lại cho vào túi nilon màu trắng niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu “MVP5-2”, 01 mảnh viên nén dạng chất bột cục màu tím được thu lại cho vào túi nilon màu trắng niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu “MVP5-3”;

01 thẻ nhựa màu đen trên bề mặt có chữ “cK” màu trắng;

01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đ, được cuộn tròn, hai đầu và ở giữa được bọc bằng 03 vỏ bọc đầu thuốc lá màu vàng.

01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên nén hình chữ nhật màu xám, một mặt có số “2.0”;

01 viên nén hình chữ nhật màu xám, một mặt có chữ “R”, 02 mảnh viên nén dạng chất bột cục màu xám;

01 mảnh viên nén dạng chất bột cục màu tím và 04 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Sau khi thu giữ 04 gói nilon nhỏ màu trắng được đánh số từ 1 đến 4 và cho vào túi nilon màu trắng niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu “MVP5-4”;

02 viên nén hình chữ nhật màu xám, một mặt có số “2.0” được cho vào túi nilon màu trắng niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu “MVP5-5”;

01 viên nén hình chữ nhật màu xám, một mặt có chữ “R” được cho vào túi nilon màu trắng niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu “MVP5-6”;

02 mảnh viên nén dạng chất bột cục màu xám được cho vào túi nilon màu trắng niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu “MVP5-7”;

01 mảnh viên nén dạng chất bột cục màu tím được cho vào túi nilon màu trắng niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu “MVP5-8”.

* Ngày 07/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 95 đối với quán Karaoke TR C là nơi làm việc của Nguyễn Văn TH thu giữ:

02 (hai) tờ hoá đơn bán lẻ loại in sẵn được in trên nền giấy trắng, chữ màu đỏ, bên trên ghi nhiều chữ số có ghi thông tin nội dung ngày 06/6/2021 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn TH.

01 (một) thẻ cứng màu đen 1 mặt có in chữ CHANEL, 1 mặt in số 10218184 đã qua sử dụng.

01 (một) thẻ Ngân hàng BIDV in số 4286950055764107 mang tên LE THI NGAN đã qua sử dụng.

01 (một) thẻ Ngân hàng Maritime Bank in số 9704262572322077 mang tên NGUYEN THI HONG TUOI đã qua sử dụng.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Phạm Thị C, sinh năm 1972, trú tại khu 13, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ thu giữ: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 37.900.000đ (Ba mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 98 tại chỗ ở của Nguyễn Tiến H và không thu giữ gì.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 728 ngày 10/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận giám định:

Mẫu vật trong Bì số 1 vật chứng thu giữ tại phòng Vip1 Karaoke TR C, xã Q – T – Phú Thọ ngày 07/6/2021:

Chất bột dạng tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng có tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine;

Trên bề mặt 01 thẻ căn cước công dân số 001097013629 mang tên Nguyễn Bá Thắng có tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine;

Trên bề mặt 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000VNĐ có số seri GJ19892708 được cuộn tròn, hai đầu được bọc bằng vỏ bọc đầu thuốc lá màu vàng có tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine;

Chất bột dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP1” là ma túy, có khối lượng 0,659 gam, loại: Ketamine;

Mẫu vật trong Bì số 2 vật chứng thu giữ tại phòng Vip2 Karaoke TR C, xã Q – T – Phú Thọ ngày 07/6/2021:

Chất bột dạng tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng có tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine;

Trên bề mặt 01 thẻ nhựa màu đen bề mặt có chữ “GUCCI” màu vàng có tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine;

Trên bề mặt 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000VNĐ có số seri KT12949893 được cuộn tròn, hai đầu và ở giữa được bọc bằng 03 vỏ bọc đầu thuốc lá màu vàng có tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine;

Chất dạng bột tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP2” là ma túy, có khối lượng 0,079 gam, loại: Ketamine.

Mẫu vật trong Bì số 3 vật chứng thu giữ của Hoàng Văn C SN1997 ở La Xuyên – VT – V – Hà Nội tại phòng Vip2 Karaoke TR C, xã Q – T – Phú Thọ ngày 07/6/2021:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon nhỏ màu trắng (02 túi nilon này được để trong 01 túi nilon màu trắng (loại túi zip), miệng túi có đường kẻ màu đỏ) là ma túy, có khối lượng lần lượt là 0,694 gam; 0,654 gam loại: Ketamine.

Mẫu vật trong Bì số 4 vật chứng thu giữ tại phòng Vip5 Karaoke TR C, xã Q – T – Phú Thọ ngày 07/6/2021:

Chất bột dạng tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng có tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine;

Trên bề mặt 01 thẻ nhựa màu đen bề mặt có chữ “cK” màu trắng có tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine;

Trên bề mặt 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000VNĐ có số seri XP20933451 được cuộn tròn, hai đầu và ở giữa được bọc bằng 03 vỏ bọc đầu thuốc lá màu vàng có tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine;

Chất bột dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-1” là ma túy, có khối lượng 0,010 gam, loại: Ketamine;

02 mảnh viên nén dạng chất bột cục màu xám bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-2” là ma túy, có khối lượng 0,386 gam, loại: MDMA;

01 mảnh viên nén dạng chất bột cục màu tím bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-3” là ma túy, có khối lượng 0,076 gam, loại: MDMA;

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 04 gói nilon nhỏ màu trắng được đánh số từ 1 đến 4, cả 04 gói nilon nhỏ này được để trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-4” là ma túy, có khối lượng lần lượt là 0,657 gam (gói 1); 0,698 gam (gói 2); 0,675 gam (gói 3); 0,568 gam (gói 4), loại: Ketamine;

02 viên nén hình chữ nhật màu xám một mặt có số “2.0” bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-5” là ma túy, có khối lượng 0,986 gam, loại MDMA;

01 viên nén hình chữ nhật màu xám, một mặt có chữ “R” bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-6” là ma túy, có khối lượng 0,510 gam, loại: MDMA;

02 mảnh viên nén dạng chất bột cục màu xám bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-7” là ma túy, có khối lượng 0,355 gam, loại: MDMA;

01 mảnh viên nén dạng chất bột cục màu tím bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-8” là ma túy, có khối lượng 0,054 gam, loại: MDMA.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu đã thu giữ của 25 đối tượng trên. Tại bản kết luận giám định số 729 ngày 14/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong 25 mẫu nước tiểu của các đối tượng gửi đến giám định có:

14 (Mười bốn) mẫu nước tiểu của Nguyễn Thị Thanh Tuyền, Vi Thị Hải, Hoàng Thị Nghĩa, Phạm Thị T4, Trương Thị Phụng, Pờ Thị Giang Linh, Nguyễn Duy Chính, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T2, Vũ Minh H, Phùng Văn Tân, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn T3 (có tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy) đối với chất ma túy MDMA, Dehydronorketamine;

07 (bảy) mẫu nước tiểu của Đinh Thị Lệ Giang, Nguyễn Thị C, Lê Thị Ngọc Quỳnh, Bùi Thị Bình Dương, Nguyễn Bá Thắng, Lê Tâm Long, Nguyễn Văn TH (có tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy) đối với chất ma túy Dehydronorketamine;

01 (một) mẫu nước tiểu có tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy của Vương Thị Hằng đối với chất ma túy MDMA;

03 (ba) mẫu nước tiểu của Đặng Phương Linh, Phùng Đình Hùng, Nguyễn Việt Anh không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu).

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu đã thu giữ của Lò Thị Hiền. Tại bản kết luận giám định số 740 ngày 16/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu của Lò Thị Hiền.

** MDMA là chất ma túy, có số thứ tự 27 mục IB – Danh mục I Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.*

** Ketamine là chất ma túy, có số thứ tự 35 Danh mục III Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.*

** Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất Ketamine trong nước tiểu, Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự: 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Quá TR điều tra các bị cáo khai nhận về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

1. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Trọng TR, Phạm Thị C:

Quán karaoke LasvegasNight TR C ở khu 13, xã Q, huyện T, Phú Thọ có giấy phép kinh doanh ngày 13/02/2018 do Nguyễn Trọng TR làm chủ. Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ có Công điện số 01 ngày 02/5/2021, yêu cầu tạm dừng các cơ sở kinh doanh dịch vụ giải trí hoặc có tiếp xúc gần như quán karaoke... ngày 10/5/2021 Công an xã Q, huyện T cũng yêu cầu Nguyễn Trọng TR viết cam kết về chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về phòng chống dịch. Nhưng do việc kinh doanh quán karaoke trong thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch Covid không có doanh thu. Nên khoảng đầu tháng 5/2021, TR bàn với vợ là Phạm Thị C tổ chức cho khách sử dụng trái phép chất ma túy (bay lắc) tại các phòng hát của quán karaoke Lasvegas Night TR C để thu tiền. TR thống nhất với C về giá tiền phòng hát cho khách đến sử dụng ma túy sẽ từ 250.000đ đến 300.000đ/1 tiếng và tiền thuốc lá, nước, hoa quả... thu ngoài. Đồng thời chỉ đạo Nguyễn Văn TH, sinh năm 1990, trú tại khu 12, xã Q, huyện T, Phú Thọ và Nguyễn Tiến H, sinh năm 1988, trú tại khu 12, xã Q, huyện T, Phú Thọ (là cháu của TR) thực hiện. TR cũng yêu cầu H, TH phải chọn lựa khách là những người khách quen đã từng đến quán, nếu là người lạ thì phải kiểm tra thật kỹ càng hoặc có người quen giới thiệu, việc nhận khách cho sử dụng ma túy tại phòng hát karaoke phải từ 23h đêm hôm trước đến sáng hôm sau để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Quá TR cho khách sử dụng ma túy phải thường xuyên kiểm tra, xem xét tình hình xung quanh trước và sau khi nhận khách vào sử dụng ma túy

bằng việc đi kiểm tra trực tiếp hoặc qua hệ thống camera giám sát của quán, thống nhất TH và H làm luân phiên thay nhau cách 1 ngày nghỉ 1 ngày. Khi có khách thì TH và H phải gọi điện báo cho TR hoặc C và phải được đồng ý thì mới mở cửa đón khách. Số tiền thu được hàng ngày sau khi bàn giao quán vào sáng hôm sau sẽ nộp lại cho C. Tiền lương hàng tháng do C chi trả cho H và TH từ 5 đến 8 triệu đồng. Khách có yêu cầu nhân viên đến để phục vụ sử dụng ma túy (bay lắc) thì H và TH sẽ gọi nhân viên. Tiền nhân viên phục vụ H và TH sẽ thu của khách 200.000đ/1 tiếng và sau đó trả trực tiếp cho nhân viên đến phục vụ 180.000đ/1 tiếng còn 20.000đ/1 tiếng sẽ giữ lại quán và nộp lại cho C. TR sử dụng số điện thoại 0342.084.266, tại quán sử dụng số điện thoại 0968.914.406 để liên lạc, ai làm việc hôm nào thì quản lý sử dụng hôm đó.

Ngày 05/6/2021, H là người trực tiếp làm việc tại quán, khi có khách đã gọi điện xin ý kiến của TR về việc cho H nhận 2 phòng khách quen để sử dụng ma túy, TR đã đồng ý. Đồng thời, H thông báo cho C biết cụ thể khách đến các phòng Vip 1, Vip 2, Vip 3, Vip 4, Vip 5 để bay lắc và sử dụng trái phép chất ma túy. Số tiền thu được từ các phòng “bay lắc” và sử dụng trái phép chất ma túy này, sau khi đã thanh toán tiền cho các nhân viên nữ phục vụ do H gọi đến thì H đã đưa lại cho C vào buổi sáng ngày 06/6/2021 với tổng số tiền 11.000.000đ.

Ngày 06/6/2021, TH là người trực tiếp làm việc tại quán, đã gọi điện thoại xin ý kiến của TR để nhận khách vào sử dụng ma túy tại các phòng hát, TR đã đồng ý. Đồng thời thông báo cho C biết cụ thể khách đến các phòng Vip1, Vip2, Vip 5 để sử dụng ma túy và bay lắc. Đêm rạng sáng ngày 07/7/2021, Khi TH đang cho các đối tượng sử dụng ma túy và bay lắc ở 03 phòng hát trên thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng với vật chứng nêu trên. Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét và triệu tập C đến Cơ quan CSĐT để làm việc, tại cơ quan điều tra C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Còn TR ở nhà kiểm tra camera phát hiện cơ quan chức năng nên đã bỏ trốn. Đến tối ngày 07/6/2021, Nguyễn Trọng TR đã ra TR diện khai báo toàn bộ hành vi của mình (phù hợp với lời khai của Phạm Thị C).

2. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn TH, Nguyễn Tiến H:

Do Nguyễn Văn TH và Nguyễn Tiến H không có công ăn việc làm ổn định, có mối quan hệ là cháu của Nguyễn Trọng TR là chủ quán karaoke Lasvegas TR C ở khu 13, xã Q, huyện T, Phú Thọ, nên TH và H được nhận làm việc với vai trò quản lý tại quán và nhận lương 8.000.000đ (Tám triệu đồng)/1 tháng. TH và H được TR và C chỉ đạo nhận khách và sắp xếp cho khách sử dụng trái phép chất ma túy trong các phòng hát của quán, đồng thời phải chọn lựa khách là những người khách quen, nếu là người lạ thì phải kiểm tra thật kỹ càng và phải có người quen

giới thiệu để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Quá TR hoạt động thường xuyên kiểm tra, xem xét tình hình xung quanh trước và sau khi nhận khách vào sử dụng ma túy. Nguyễn Văn TH và Nguyễn Tiến H làm luân phiên thay nhau cách 1 ngày nghỉ 1 ngày, việc này TH và H báo lại cho TR và C, được TR và C đồng ý nên TH và H đã thực hiện. Khi có khách đặt vấn đề sử dụng trái phép chất ma túy thì TH và H phải gọi điện báo cho TR hoặc C và phải được đồng ý thì mới mở cửa đón khách. TH và H là những người trực tiếp chuẩn bị phòng, âm thanh, ánh sáng, dụng cụ sử dụng ma túy cho khách đến sử dụng trái phép chất ma túy “bay lắc”, khi khách về thì làm nhiệm vụ dọn dẹp, vệ sinh phòng luôn. Những đồ vật để sử dụng ma túy như đĩa, bật lửa, thẻ cứng, thuốc lá sẽ chuẩn bị sẵn cho khách. Số tiền thu được hàng ngày sẽ nộp lại cho C vào sáng hôm sau. Tiền lương hàng tháng do C chi trả cho H và TH. Khách có yêu cầu nhân viên đến để phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy (bay lắc) thì H và TH sẽ gọi nhân viên. Tiền nhân viên H và TH sẽ thu của khách 200.000đ/1 tiếng và sau đó trả trực tiếp cho nhân viên đến phục vụ 180.000đ/1 tiếng còn 20.000đ/1 tiếng sẽ giữ lại quán và nộp lại cho C. TH sử dụng số điện thoại 0972.579.989 và 0972.569.989 và H sử dụng số điện thoại 0966.569.108. Tại quán sử dụng số điện thoại 0968.914.406 ai làm việc hôm nào thì quản lý sử dụng hôm đó.

Khoảng 23 giờ ngày 06/6/2021, sau khi TH gọi điện thoại xin ý kiến TR về việc cho Phạm Thị T4 cùng một số đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, TR đã trực tiếp nghe điện thoại, đồng ý để cho Phạm Thị T4 đến “bay lắc” tại quán. Ngay sau đó TH đã thông báo lại cho C cụ có khách đến các phòng Vip 1, Vip 2, Vip 5 để sử dụng trái phép chất ma túy, C đồng ý. Trong quá TR tổ chức sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Khoảng 22 giờ đến 23 giờ ngày 05/6/2021, H là người trực tiếp quản lý tại quán và nhận được cuộc gọi của Phạm Thị T4 (Linh lớn) đặt phòng bay lắc và sử dụng trái phép chất ma túy và H đồng ý. Sau đó, H đã điện thoại thông báo lại cho TR, C cụ thể khách đến các phòng Vip 1, Vip 2, Vip 3, Vip 4, Vip 5 để bay lắc, sử dụng trái phép chất ma túy và được TR, C đồng ý. H là người gọi nhân viên và thu tiền của khách. Tổng số tiền thu được là khoảng 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng), H đã trả cho nhân viên khoảng 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Sau đó ngày 06/6/2021, khi C đến quán thì H đã báo lại số khách đến bay lắc và đưa số tiền thu được của khách cho C khoảng 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Riêng ngày 6/6/2021 Phạm Thị T4 có gọi điện đặt phòng để sử dụng ma túy nhưng H không làm việc nên đã bảo T4 gọi điện cho TH. Tại cơ quan điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Trịnh, C và các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 5 ngày 5/6/2021. Còn các phòng Vip

1, vip 2, Vip 3, Vip 4 do H không nhớ tên tuổi địa chỉ của những người đến sử dụng trái phép chất ma túy, nên không làm rõ được.

3. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T2 (tại phòng VIP 2 ngày 6/6/2021 đến rạng sáng ngày 7/6/2021):

Khoảng 23 giờ ngày 06/6/2021, sau khi ăn uống xong C cùng Hoàng Văn T, sinh năm 1996 và Nguyễn Văn T2, sinh năm 1997 cùng trú tại thôn La Xuyên, xã VT, huyện V, Hà Nội rủ nhau đi sử dụng chất ma túy (bay lắc). Cả 3 cùng thống nhất góp tiền, C sẽ là người trả tiền trước, thanh toán hết bao nhiêu sẽ chia đều cho 3 người mỗi người chịu một phần trả tiền cho C. Riêng T có đưa trước cho C số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). C liên lạc với một người mà theo C khai là Hoàng Ngọc Đ, sinh năm 2002, ở thôn La Xuyên, xã VT, huyện V, Hà Nội qua ứng dụng Facebook Messenger để mua ma túy. C dùng số điện thoại 0333.663.319 gọi Vương Thị Hằng, sinh năm 1998, HKTT: xóm Bản Tèn, xã Văn Lăng, huyện Đông Hy, Thái Nguyên tạm trú tại thị xã Sơn Tây, Hà Nội là nhân viên phục vụ quán hát đến để bay lắc. Khoảng 23 giờ 30 phút C, T, T2 đi xe ô tô tải nhãn hiệu KIA FRONTIER K200, màu sơn: trắng, BKS:29H-436.11 do C điều khiển đến quán karaoke TR C. Khi đến quán thì C có gọi điện cho TH ra mở cửa, TH đưa tất cả vào phòng VIP2. Sau đó, có Vì Thị Hải, sinh năm 2002, HKTT: bản Lửa Luông, xã Pi Toong, huyện Mường La, Sơn La tạm trú tại huyện V, Hà Nội là nhân viên quán hát do T2 gọi đến cùng Nguyễn Thị Thanh Tuyền, sinh năm 2004, HKTT: Xóm Tân, xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ tạm trú tại xã Q, huyện T, Phú Thọ. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/6/2021 C có đi ra cửa quán karaoke TR C để mua ma túy của một người đàn ông không biết tên với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và nhận 03 viên ma túy kẹo (loại ma túy tổng hợp MDMA) và 03 gói nhỏ ma túy ke (loại ma túy tổng hợp Ketamine) do một người mà C khai là Đ cho người mang đến. C mang ma túy vào trong phòng, để ma túy ra bàn cho mọi người sử dụng. C, T2 mỗi người lấy 1 viên ma túy tổng hợp kẹo để sử dụng bằng cách hoà vào nước CocaCola rồi uống, còn T cũng lấy mỗi người một viên ma túy tổng hợp kẹo bẻ làm 2 phần, một phần sử dụng, một phần đưa cho Tuyền sử dụng. C có bảo Hằng xào ke (dùng lửa, thẻ cứng làm mịn ma túy Ketamin, chia H từng phần) sau đó đưa cho Hằng 01 gói ma túy ke và 01 thẻ cứng bảo Hằng xào ke, C đưa cho Hải 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) bảo Hải cuốn ống hút để hút ma túy ke. Sau đó, tất cả mọi người đều sử dụng ma túy ketamine. Trong quá TR sử dụng ma túy, C thấy 02 gói ma túy ke còn lại rơi xuống đất đã nhặt lên cho vào túi quần, mục đích để tránh bị hỏng và khi nào sử dụng hết trên bàn sẽ lấy ra sử dụng tiếp. Đến 01h30 phút ngày 07/6/2021, khi tất cả mọi người trong phòng Vip 2 (quán karaoke TR C) đang có hành vi sử dụng ma

tuý (bay lắ) thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang cùng với số vật chứng như nêu trên. Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T2, Vi Thị Hải, Nguyễn Thị Thanh Tuyền, Vương Thị Hằng khai nhận phù hợp với nhau.

Đối với Vi Thị Hải: Khoảng gần 24 giờ ngày 06/6/2021, Hải nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T2 rủ đi sử dụng chất ma túy (bay lắ) ở quán karaoke TR C. Sau khi đến quán thấy TH là người quản lý ra mở cửa và bảo Hải xuống phòng Vip 2. Khi vào phòng được một lúc thì C đưa tiền Polyme mệnh giá 20.000đ bảo Hải cuốn H ống hít ma túy, còn Hằng thì xào ke. Sau đó tất cả cùng nhau sử dụng ma túy ketamin và bay lắ, cho đến khoảng 01h30' ngày 07/6/2021 thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Thị Thanh Tuyền: Khoảng gần 23 giờ ngày 06/6/2021, thì Tuyền được Chiến là quản lý nhân viên quán hát đưa đến quán karaoke TR C. Khi đến quán thì được TH ra mở cửa rồi bảo xuống phòng Vip 2. Tại Tuyền đi lấy đĩa cho Hằng để Hằng xào ma túy ketamin còn Hải cuốn ống hít ma túy. Sau đó tất cả đều sử dụng ma túy ketamin cùng bay lắ. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/6/2021 thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với Vương Thị Hằng: Khoảng gần 24 giờ ngày 06/6/2021, Hằng nhận được điện thoại của C rủ đi sử dụng chất ma túy (bay lắ). Sau đó Hằng đến quán karaoke TR C. Tại đây C lên đón Hằng và đưa xuống phòng Vip 2. Sau khi vào phòng, C đưa cho Hằng 01 gói ma túy ketamin bảo Hằng xào để sử dụng. Sau khi xào xong Hằng để ra bàn cho tất cả mọi người trong phòng sử dụng và bay lắ cho đến khoảng 01h30' ngày 07/6/2021 thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Về nguồn gốc ma túy để mang vào phòng Vip 2 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Hoàng Văn C khai nhận mua của Hoàng Ngọc Đ, sinh năm 2002, ở thôn La Xuyên, xã VT, huyện V, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập nhiều lần, nhưng Hoàng Ngọc Đ không có mặt tại địa phương, nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Vi Thị Hải, Nguyễn Thị Thanh Tuyền, Vương Thị Hằng là những người sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát trên, xét nghiệm nước tiểu đều dương với ma túy. Ngày 14/6/2021, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Hải, Tuyền, Hằng.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có đủ căn cứ chứng minh: Tại phòng VIP 2 ngày 06/6/2021, C, T, T2 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong đó có Nguyễn Thị Thanh Tuyền, sinh ngày 18/8/2004, HKTT: xóm Tân, xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ là đối tượng chưa đủ 18 tuổi.

4. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T3, Nguyễn Hữu Đ, Phạm Thị T4(tại phòng VIP 5 ngày 6/6/2021 đến rạng sáng ngày 7/6/2021):

Khoảng 20 giờ ngày 06/6/2021, Nguyễn Văn T3 cùng với Phùng Văn Tân, sinh năm 1991, ở thị trấn Tây Đằng, huyện V, TP Hà Nội, Vũ Minh Hoà, sinh năm 1991, ở xã Phú Phương, huyện V, TP Hà Nội, Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1992, ở thị trấn Tây Đằng, huyện V, TP Hà Nội, Phùng Mạnh Hưng, sinh năm 1996, ở xã Cẩm Lĩnh, huyện V, TP Hà Nội có tổ chức ăn uống tại phòng trọ của bạn Đ tại xã Tiên Phong, huyện V, Hà Nội. Trong quá TR ăn uống, Hưng rủ mọi người đi sử dụng ma túy (bay lắc), tất cả đồng ý lên xe ô tô BKS: 30F-176.42 do H điều khiển đi tìm địa điểm sử dụng ma túy, nhưng do không tìm được địa điểm sử dụng nên Hưng về trước không đi cùng nữa và đã cho T3 01 gói ma túy gồm ma túy tổng hợp (keo) và ma túy Ketamin. T3 đưa ma túy cho Đ cầm, bảo Đ đặt phòng. Đ đồng ý, gọi điện thoại cho Phạm Thị T4, sinh năm 1996, HKTT: Khu 9, TT Cái Rồng, Vân Đồn, Quảng Ninh (thường gọi là Linh lớn) để nhờ đặt phòng tại quán karaoke TR C. Sau đó, Hoà lái xe chở T3, Đ đi đón Hoàng Thị Nghĩa, sinh năm 2000, HKTT: Thôn Đồng Táng, xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, Hà Nội (là bạn của T3 thường gọi là Hà tấm) đến đón T4, Pờ Thị Giang Linh, sinh năm 1998, HKTT: bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, Lai Châu là nhân viên phục vụ bay lắcđang tạm trú ở huyện V, Hà Nội, còn Tân đi đón anh Nguyễn Việt Anh, sinh năm 1991 ở thị trấn Tây Đằng, huyện V, Hà Nội cùng 02 nhân viên khác là Lê Thị Ngọc Quỳnh, sinh ngày 15/5/2005, HKTT: Ấp Tân Phước, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Thị C, sinh năm 2000, HKTT: Khu 5, xã Lam Sơn, huyện T, Phú Thọ là nhân viên phục vụ bay lắcđang tạm trú ở huyện V, Hà Nội. Khi đến quán thì có gọi thêm 1 nhân viên nữa là Trương Thị Phụng, sinh năm 2002, HKTT: Thôn 2B, xã Ea Ô, huyện Ea kar, Đắk Lắk (là nhân viên đang tạm trú ở huyện V, TP Hà Nội).

Khi vào quán thì TH mở cửa quán rồi chỉ xuống phòng Vip 5, vào phòng hát thì gồm có: T3, Đ, T4, H, Tân, Nghĩa, C, Quỳnh, Phụng, Linh và Việt Anh. Lúc này, Đ bỏ ma túy ra bàn gồm 6-7 viên ma túy tổng hợp (keo) và 5-6 gói ma túy Ketamin rồi chia ma túy tổng hợp (keo) cho tất cả mọi người cùng sử dụng, Đ trực tiếp xào ketamin trên đĩa, cuốn ống hít ma túy ketamin rồi chia ma túy cho mọi người sử dụng (riêng Nguyễn Việt Anh là không sử dụng ma túy). Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, khi tất cả mọi người đang sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang cùng với vật chứng nêu trên(Nguyễn Văn T3, Nguyễn Hữu Đ, Phạm Thị T4 khai nhận phù hợp với nhau như trên).

Đối với Phạm Thị T4 khai nhận:Khoảng 22 giờ ngày 06/6/2021,Nguyễn Hữu Đ sử dụng số điện thoại 0328.093.205 gọi đến số điện thoại 0343.361.313T4

(thường gọi là Linh lớn) để nhờ đặt phòng sử dụng ma túy (bay lắc) tại quán karaoke TR C, T4 đồng ý. T4 gọi điện thoại cho TH không được nên T4 đã sử dụng số điện thoại 0343.361.313 gọi đến số điện thoại 0979.661.537 của Phạm Thị C để đặt phòng, tại thời điểm đó C, TR đang ở nhà, nên TR đã đồng ý cho T4 đặt phòng và dặn đi lại phải “cẩn thận”. TH có điện thoại lại cho T4 nói đồng ý. Sau đó Hoà lái xe chở T3, Đ, Nghĩa (thường gọi là Hà tám) đến đón T4, Pờ Thị Giang Linh, còn Tân đi cùng anh Nguyễn Việt Anh đón 02 nhân viên khác là Lê Thị Ngọc Quỳnh, Nguyễn Thị C. T4 có gọi thêm 1 nhân viên nữa là Trương Thị Phụng. Đ là người bảo T4 gọi nhân viên phục vụ.

Khi vào quán TH mở cửa chỉ mọi người xuống phòng Vip 5, tại đây Đ chia ma túy tổng hợp (kẹo) cho T4 và mọi người sử dụng. Được một lúc Đ lấy ma túy ketamin cho ra đĩa, xào ketamin, cuốn ống hít, rồi chia ma túy ketamin cho mọi người sử dụng, riêng Nguyễn Việt Anh là người say rượu nằm ở ghế ngủ nên không sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, trong khi mọi người đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với Vũ Minh Hoà, Phùng Văn Tân, Nguyễn Việt Anh khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 06/6/2021, Hoà có ăn uống cùng Phùng Văn Tân, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn T3, Phùng Mạnh Hưng. Quá TR ăn uống Hưng có rủ mọi người đi sử dụng ma túy (bay lắc), tất cả đồng ý. H sử dụng xe ô tô của mình cho mọi người đi tìm nơi sử dụng ma túy nhưng do không tìm được nên Hưng không đi cùng nữa. Sau đó, Hoà lái xe chở T3, Đ, Hà tám (bạn của T3) đến đón T4 và Linh là nhân viên phục vụ bay lắc. Còn Tân gọi điện rủ Nguyễn Việt Anh đi hát, Anh đồng ý nên Tân đi xe máy đến chỗ Việt Anh. Sau đó Tân lái xe ô tô của Việt Anh chở Việt Anh đến quán Karaoke TR C, trên đường đi có đón thêm 2 nhân viên nữa. Khi đến quán karaoke TR C thấy TH là người ra mở cửa và chỉ mọi người xuống phòng Vip 5, tại đây H và Tân nhìn thấy Đ là người chia ma túy tổng hợp kẹo cho mọi người sử dụng đồng thời xào ma túy ketamin, cuốn ống hít rồi chia ma túy cho mọi người sử dụng, còn Nguyễn Việt Anh say rượu nằm ở ghế và không biết mọi người làm gì. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, khi mọi người đang sử dụng ma túy thì bị bắt giữ.

Đối với Hoàng Thị Nghĩa: Khoảng 24 giờ ngày 06/6/2021, Nghĩa được Nguyễn Văn T3 gọi điện thoại rủ đi sử dụng ma túy (bay lắc). Nghĩa đồng ý, cùng T3 đi đến quán karaoke TR C. Khi vào quán thì TH mở cửa chỉ xuống phòng Vip 5, tại đây thấy Đ là người chia ma túy tổng hợp (kẹo) và ketamin cho mọi người sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/6/2021 khi mọi người đang sử dụng ma túy thì bắt giữ.

Đối với Nguyễn Thị C, Lê Thị Ngọc Quỳnh khai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/6/2021, C là nhân viên cùng Lê Thị Ngọc Quỳnh được đón bằng xe ô tô của

Việt Anh đến quán karaoke TR C. Khi đến quán thì TH mở cửa vào bảo xuống phòng Vip 5, C được T4 bảo đi lấy cốc, đá, đĩa. Sau đó C đưa đĩa cho Đ để xào ketamin, Đ là người chia ma túy tổng hợp (keo) và ketamin để sử dụng. C và Quỳnh có sử dụng ma túy ketamine. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/6/2021 khi mọi người đang sử dụng ma túy thì bị bắt giữ.

Đối với Trương Thị Phụng khai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/6/2021, Phụng là nhân viên được đưa đến quán karaoke TR C để phục vụ khách. Khi đến quán thì TH mở cửa vào bảo xuống phòng Vip 5. Sau đó được chia ma túy ketamin để sử dụng. Phụng có sử dụng ma túy ketamin. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/6/2021 khi mọi người đang sử dụng ma túy thì bị bắt giữ.

Đối với Pờ Thị Giang Linh khai: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 06/6/2021, Linh là nhân viên cùng Phạm Thị T4 (Linh lớn) được Hoà, T3, Đ, Nghĩa đón bằng xe ô tô và đưa đến quán karaoke TR C để phục vụ khách. Khi đến quán thì TH mở cửa vào bảo xuống phòng Vip 5. Sau đó được chia ma túy tổng hợp (keo) và ketamin để sử dụng. Linh có sử dụng ma túy tổng hợp (keo) và ketamin. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/6/2021 khi mọi người đang sử dụng ma túy thì bị bắt giữ.

Về nguồn gốc ma túy để mang vào phòng Vip 5 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Nguyễn Văn T3 khai nhận số ma túy trên của Phùng Mạnh Hưng, sinh năm 1996, ở xã Cẩm Lĩnh, huyện V, TP Hà Nội cho T3. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập nhiều lần, nhưng Hưng không có mặt tại địa phương, nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Vũ Minh H, Phùng Văn Tân, Hoàng Thị Nghĩa, Nguyễn Thị C, Lê Thị Ngọc Quỳnh, Trương Thị Phụng, Pờ Thị Giang Linh là những người sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát trên, xét nghiệm nước tiểu đều dương với ma túy. Ngày 14/6/2021, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với H, Tân, Nghĩa, C, Quỳnh, Phụng, Linh. Đối với Nguyễn Việt Anh do không sử dụng ma túy, giám định nước tiểu không tìm thấy ma túy, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Anh.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ đủ căn cứ chứng minh: Tại phòng VIP 5 ngày 6/6/2021, T3, Đ, T4 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong đó có đối tượng Lê Thị Ngọc Quỳnh, sinh ngày 15/5/2005, HKTT: Ấp Tân Phước, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp, Bình Phước là đối tượng dưới 18 tuổi.

5. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (tại phòng VIP 1 ngày 6/6/2021 đến rạng sáng ngày 7/6/2021:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/6/2021, Lê Tâm Long cùng Nguyễn Bá Thắng, sinh năm 1997, HKTT: Thôn Chu Quỳn 1, xã Chu Minh, huyện V, TP Hà

Nội;Phùng Đình Hùng, sinh năm 1996, HKTT: Thôn Quy Mông, xã Phú Sơn, huyện V, TP Hà Nội;Nguyễn Duy Chính, sinh năm 1996, HKTT: Thôn Yên Kỳ, xã Phú Sơn, huyện V, TP Hà Nội ăn uống với nhau tại quán ăn gần cầu Trung Hà, huyện V, TP Hà Nội. Sau đó, Long đi đón Đặng Phương Linh, sinh năm 1997, HKTT: Thôn Đức Thịnh, xã Tân Lĩnh, huyện V, Hà Nội đến quán ăn nhưng do Linh đã uống rượu say nên ngủ ngoài xe. Long tiếp tục uống rượu cùng mọi người. Trong đó có Bùi Thị Bình Dương, sinh ngày 26/10/2005, HKTT: Xóm 4, xã Tam Đa, huyện Phù Cừ, Hưng Yên là bạn Chính. Tại đây có một người đàn ông ngồi bên cạnh đưa cho cả nhóm 01 đĩa trắng trên đĩa có ít ma túy ke, sau đó để vào trong xe ô tô. Thấy vậy, mọi người rủ nhau đi sử dụng ma túy. Hùng gọi điện thoại đặt phòng tại quán karaoke TR C. Sau đó Chính lái xe chở Thắng, Long, Linh, Dương đi bằng xe ô tô của Thắngmượn là xe nhãn hiệu Mazda CX5 mang BKS: 30A-692.59, còn Hùng đi đón Đình Thị Lệ Giang, sinh năm 2003, HKTT: Xóm Muôi, xã Định Quả, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ. Khi đến quán thì có TH là quản lý ra mở cửa, Long và mọi người xuống xe, Linh là người cầm đĩa, trên đĩa có ít ma túy mang vào phòng hát, TH ra mở cửa bảo mọi người xuống phòng Vip 1. Tại phòng vip 1 gồm có: Long, Chính, Thắng, Hùng, Giang, Linh, Dương. Khi vào phòng thì Long, Chính, Thắng nằm ngủ do say rượu không biết gì, Hùng ngồi trên loa sử dụng điện thoại cá nhân, chỉ có Giang, Dương và Linh là người sử dụng ma túy ketamine. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, khi có người gọi dậy mới biết những người trong phòng đang sử dụng ma túy bị bắt quả tang.

Căn cứ cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Đĩa, ống hít, ma túy là của một đối tượng cho cả nhóm tại quán ăn đêm ở khu vực gần cầu Trung Hà, huyện V, TP Hà Nội, Ma túy đã được xào sẵn ra đĩa và đã được sử dụng chỉ còn một lượng rất ít. Không ai biết tên tuổi, địa chỉ của người cho ma túy. Tại phòng hát chỉ có Dương, Linh, Giang là người sử dụng ma túy. Do đó, không xác định được ai là người cung cấp ma túy nên không xác định được người tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng VIP 1, nên không có căn cứ xử lý đối với các đối tượng tại phòng Vip 1 trên. Đồng thời không làm rõ được người cho ma túy để xử lý.

Đối với Lê Tâm Long, Nguyễn Duy Chính, Nguyễn Bá Thắng, Đình Thị Lệ Giang, Đặng Phương Linh, Bùi Thị Bình Dương là những người có sử dụng trái phép chất túy, giám định có dương tính với ma túy. Ngày 14/6/2021, Phòng cảnh sát hình sự ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hình thức cảnh cáo đối với Long, Giang, Linh, Dương và phạt tiền đối với Chính, Thắng. Còn Phùng Hùng không sử dụng trái phép chất ma túy, xét nghiệm không dương tính với ma túy nên không đề cập xử lý.

6.Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Minh H, Nguyễn Hữu Đ, Phạm Thị T4 (vào tối ngày 05/6/2021 đến rạng sáng ngày 06/6/2021, tại phòng VIP 5 của quán karaoke Lasvegas Night TR C có 8 người đến sử dụng ma túy):

Vũ Minh Hoà khai nhận: Khoảng 20 giờ, ngày 05/6/2021, Hoà nhận được điện thoại của Nguyễn Văn Hồng, sinh năm 1984, trú tại thôn Phú Xuyên 1, xã Phú Châu, huyện V, Hà Nội rủ đi sử dụng ma túy, Hoà đồng ý, Hồng bảo Hoà chuẩn bị ma túy và đặt phòng. Hoà đồng ý rồi gọi cho Nguyễn Đại Diện, sinh năm 2002, trú tại thị trấn Tây Đằng, huyện V, Hà Nội để xin ma túy đi sử dụng. Đồng thời gọi cho Phạm Thị T4 nhờ đặt phòng sử dụng ma túy (bay lắc). Hoà đi bằng ô tô của mình đến nhà trọ của Diện ở xã Tiên Phong, huyện V, Hà Nội tại đây Diện đưa cho H 1 gói ma túy bảo “tý nữa xuống chơi cùng” nhưng Diện không đến. Sau đó Hoà đi đón T4, đưa ma túy cho T4 rồi đi đón Đ cùng 02 nhân viên là Đinh Thị Lệ Giang, sinh năm 2003, HKTT: Xóm Muôi, xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ, Bùi Thị Bình Dương, sinh ngày 26/10/2005, HKTT: Xóm 4, xã Tam Đa, huyện Phù Cừ, Hưng Yên. Còn Hồng đi cùng Nguyễn H Trung, sinh năm 1993, HKTT: Thôn Phú Xuyên 1, xã Phú Châu, huyện V, Hà Nội bằng 1 xe ô tô khác. Khoảng 22 giờ đến 23 giờ cùng ngày, H cùng mọi người đến quán karaoke TR C thì được H mở cửa đón chỉ xuống phòng Vip 5, Hoà bảo H gọi thêm 1 nhân viên nữa là Lò Thị Hiền, sinh ngày 05/3/2004 trú tại: Thôn Hà Khem, xã Thạch Lương, huyện Văn Chấn, Yên Bái. Tại đây Đ là người chia ma túy tổng hợp kẹo cho mọi người sử dụng, Đ tiếp tục xào ma túy ketamin, cuộn ống hút rồi đưa cho mọi người sử dụng. Sau khi bay lắc xong ngày 05/6/2021 thì Hoà lấy tiền của Trung số tiền khoảng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để thanh toán cho H.

Nguyễn Hữu Đ khai nhận: Ngày 05/6/2021, Hoà dùng số điện thoại 0865.598.962 gọi cho Đ, Đ dùng số 0328.093.205 rủ đi sử dụng ma túy tại quán Karaoke TR C. Sau đó Hoà đi cùng T4 đến đón Đ. Trên đường đi đến quán TR C thì đón thêm Giang, Dương. Khi đến quán thì được H ra mở cửa cho vào và chỉ xuống phòng Vip5. Tại phòng Vip 5 có tất cả gồm Đ, H, T4, Giang, Dương, Hiền, Trung, Hồng. Khi đó thấy T4 để ma túy gồm 4 viên ma túy tổng hợp (kẹo), 4 gói ma túy Ketamin ra bàn. Đ lấy ma túy kẹo chia cho mọi người sử dụng, Đ là người trực tiếp xào ketamin, cuộn ống hút bằng tiền 10.000đ rồi chia ma túy ketamin cho mọi người sử dụng.

Phạm Thị T4 khai nhận: Ngày 05/6/2021, Hoà dùng số điện thoại 0865.598.962 gọi cho T4 nhờ T4 đặt phòng để sử dụng ma túy, T4 đồng ý và gọi cho H theo số 0966.546.108 để đặt phòng tại quán Karaoke TR C, H đồng ý. Khi đến đón T4, trên đường đi Hoà đưa ma túy cho T4 gồm 05 viên ma túy kẹo và 4 túi nhỏ đựng ke, bảo T4 gọi nhân viên. Số ma túy này Hoà có nói là mua của Diện.

Trên đường đi thì có đón thêm Giang và Dương. Đến quán H là người mở cửa đưa mọi người xuống phòng Vip 5. Tại đây có thêm nhân viên tên Hiền đến và có thêm 2 người là bạn anh Hoà đến sau. Khi vào trong phòng thì T4 bỏ ma túy ra bàn, Đ là người chia ma túy tổng hợp kẹo cho mọi người sử dụng, Đ đưa cho T4 ½ viên ma túy kẹo. Sau đó Đ xào ketamin, đưa ma túy ketamin cho mọi người sử dụng.

Đinh Thị Lệ Giang, sinh năm 2003, HKTT: Xóm Muôi, xã Định Quả, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ khai nhận: Ngày 05/6/2021 Giang cùng Dương là nhân viên được T4 (Linh lớn) gọi đi phục vụ sử dụng ma túy (bay lắc), sau đó được T4 đón và đi cùng Đ và Hoà. Khi vào trong phòng thì T4 có để ma túy ra bàn còn Đ lấy ma túy kẹo chia cho mọi người. Giang không sử dụng ma túy tổng hợp kẹo. Sau đó Đ là người xào ketamin và đưa ma túy ketamin cho mọi người. Bản thân Giang có sử dụng ma túy ketamin.

Lò Thị Hiền, sinh ngày 05/3/2004 trú tại: Thôn Hà Khem, xã Thạch Lương, huyện Văn Chấn, Yên Bái khai nhận: Khoảng 23h40' ngày 05/6/2021 Hiền là nhân viên quán hát được Hà là quản lý đưa đến quán karaoke TR C, sau đó có H là quản lý của quán mở cửa và bảo xuống phòng Vip 5. Vào phòng có 4 nam và 3 nữ đang nhảy trong phòng. Hiền nhìn thấy Đ xào ketamin và đưa ma túy ketamin cho Hiền sử dụng. Tất cả mọi người đều sử dụng ma túy đến khoảng 03h ngày 06/6/2021 thì nghỉ.

Còn các đối tượng gồm: Bùi Thị Bình Dương, sinh ngày 26/10/2005, HKTT: Xóm 4, xã Tam Đa, huyện Phù Cừ, Hưng Yên, Nguyễn Văn Hồng, sinh năm 1984, HKTT: Thôn Phú Xuyên 1, xã Phú Châu, huyện V, Hà Nội, Nguyễn H Trung, sinh năm 1993, HKTT: Thôn Phú Xuyên 1, xã Phú Châu, huyện V, Hà Nội là các đối tượng có mặt tham gia sử dụng ma túy ngày 05/6/2021 Cơ quan CSĐT đã tiến hành triệu tập xác minh nhiều lần nhưng đối tượng không có mặt tại địa phương nơi cư trú, đi đâu làm gì không rõ. Do vậy, chưa làm rõ được để xử lý.

Về nguồn gốc ma túy để mang vào phòng Vip 5 ngày 5/6/2021 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Vũ Minh H khai nhận số ma túy trên của Nguyễn Đại Diện, sinh năm 2002, trú tại thị trấn Tây Đằng, huyện V, TP Hà Nội cho H. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập nhiều lần, nhưng Diện không có mặt tại địa phương, nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Quá TR điều tra xác định tại phòng VIP 5 ngày 05/6/2021 Hoà là người đứng ra tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 8 đối tượng trong đó có đối tượng Lò Thị Hiền, sinh ngày 05/3/2004 trú tại: Thôn Hà Khem, xã Thạch Lương, huyện Văn Chấn, Yên Bái và Bùi Thị Bình Dương, sinh ngày 26/10/2005, HKTT: Xóm 4, xã Tam Đa, huyện Phù Cừ, Hưng Yên là đối tượng dưới 18 tuổi.

***Về đồ vật, tài sản tạm giữ gồm:**

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, màu sơn: vàng, BKS: 30A-692.59 đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Bá Thắng; 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu KIA FRONTIER K200, màu sơn: trắng, BKS: 29H-436.11 đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc quạt hơi nước nhãn hiệu Fuji đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn C; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, màu sơn: trắng, BKS: 30F-176.42 đã qua sử dụng tạm giữ của Vũ Minh H; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI GRAND I10, màu sơn: trắng, BKS: 30G-139.46 đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Việt Anh; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn: Nâu, BKS: 29K1-594.64 đã qua sử dụng của Hoàng Văn T. Quá TR điều tra xác định các xe ô tô, mô tô trên không liên quan gì đến vụ án, nên cơ quan điều tra đã trao trả cho Phan Thị Thanh Huyền, Nguyễn Văn Nhật, Vũ Minh H, Nguyễn Việt Anh là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu ghi, số IMEI: 353919106296639, lắp sim điện thoại 0982.242.234 đã qua sử dụng tạm giữ của Phùng Đình Hùng; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, số IMEI: 354455063203010, lắp sim điện thoại 0353.079.997, Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 500.000đ của Đặng Phương Linh; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số IMEI: 356194448438631, lắp sim điện thoại 0395.876.912 đã qua sử dụng, 01 (một) túi xách màu hồng đã qua sử dụng của Đình Thị Lê Giang. Quá TR điều tra xác định các tài sản trên không liên quan gì đến vụ án, nên trả lại cho Phùng Đình Hùng, Đặng Phương Linh, Đình Thị Lê Giang là chủ sở hữu hợp pháp.

*** Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:**

01 (một) bì giấy ghi Bì số 1 bên trong có: 01 đĩa sứ hình tròn, 01 thẻ căn cước công dân số 001097013629 mang tên Nguyễn Bá Thắng, 02 vỏ bọc đầu thuốc lá màu vàng; 0,459 gam chất bột dạng tinh thể màu trắng được để trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP1”, cùng toàn bộ bao gói Bì số 1 vật chứng thu giữ tại phòng Vip1 Karaoke TR C, xã Q – T – Phú Thọ ngày 07/6/2021 gửi đến giám định. Toàn bộ được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy, tại mép dán của bì giấy có dán 02 tem niêm phong, trên mỗi tem niêm phong có chữ ký của người có liên quan và 02 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

01 (một) bì giấy ghi Bì số 2 bên trong có: 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen trên bề mặt có chữ “GUCCI” màu vàng, 03 vỏ bọc đầu thuốc lá màu vàng; 0,029 gam chất bột dạng tinh thể màu trắng được để trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP2”; cùng toàn bộ bao gói Bì số 2 vật chứng thu giữ tại phòng Vip2 Karaoke TR C, xã Q – T – Phú Thọ ngày 07/6/2021 gửi đến giám định. Toàn bộ được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy, tại mép dán của bì giấy có

dán 02 tem niêm phong, trên mỗi tem niêm phong có chữ ký của người có liên quan và 02 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

01 (một) bì giấy ghi Bì số 3 bên trong có: 0,562 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,548 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong có 02 túi nilon nhỏ màu trắng, 02 túi nilon nhỏ này được để trong 01 túi nilon màu trắng (loại túi zip), miệng túi có đường kẻ màu đỏ; cùng toàn bộ bao gói Bì số 3 vật chứng thu giữ của Hoàng Văn C SN1997 ở La Xuyên – VT – V – Hà Nội tại phòng Vip2 Karaoke TR C, xã Q – T – Phú Thọ ngày 07/6/2021 gửi đến giám định. Toàn bộ được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của những người có liên quan tại vị trí các mép dán.

01 (một) bì giấy ghi Bì số 4 bên trong có: 01 đĩa sứ hình tròn, 01 thẻ nhựa màu đen trên bề mặt có chữ “cK” màu trắng; 03 vỏ bọc đầu thuốc lá màu vàng; 0,002 gam chất dạng bột tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-1”; 0,276 gam chất bột dạng cục màu xám bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-2”; 0,032 gam dạng chất bột cục màu tím bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-3”; 0,537 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (gói nilon số 1), 0,563 chất rắn dạng tinh thể màu trắng (gói nilon số 2), 0,571 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (gói nilon số 3), 0,509 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (gói nilon số 4), cả 04 gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng này được để trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MPV5-4”; 0,882 gam dạng viên nén màu xám bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-5”; 0,434 gam dạng viên nén màu xám bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-6”; 0,284 gam dạng chất bột cục màu xám bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-7”; 0,019 gam dạng chất bột cục màu tím bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-8”; cùng toàn bộ bao gói Bì số 4 vật chứng thu giữ tại phòng Vip5 Karaoke TR C, xã Q - T - Phú Thọ ngày 07/6/2021. Toàn bộ được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy, tại mép dán của bì giấy có dán 02 tem niêm phong, trên mỗi tem niêm phong có chữ ký của người có liên quan và 02 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

01 (một) bì giấy ghi Bì số 5 bên trong có: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000VNĐ có số seri GJ19892708; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000VNĐ có số seri KT12949893; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000VNĐ có số seri XP20933451. Toàn bộ được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của những người có liên quan tại vị trí các mép dán.

02 (hai) tờ hoá đơn bán lẻ loại in sẵn được in trên nền giấy trắng, chữ màu đỏ, bên trên ghi nhiều chữ số có ghi thông tin nội dung ngày 06/6/2021 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn TH.

01 (một) thẻ cứng màu đen 1 mặt có in chữ CHANEL, 1 mặt in số 10218184 đã qua sử dụng.

01 (một) thẻ Ngân hàng BIDV in số 4286950055764107 mang tên LE THI NGAN đã qua sử dụng.

01 (một) thẻ Ngân hàng Maritime Bank in số 9704262572322077 mang tên NGUYEN THI HONG TUOI đã qua sử dụng.

01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số IMEI: 357263091685365, lắp sim điện thoại 0972.579.989 đã qua sử dụng; 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số IMEI: 354644/05/436128/9, lắp sim điện thoại 0972.569.989 đã qua sử dụng; 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI: 357751108962553, lắp sim điện thoại 0968.914.406 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn TH.

01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số IMEI: 353052098271392, lắp sim điện thoại 0565.929.659 đã qua sử dụng; 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng, số IMEI: 353288073861845, lắp sim điện thoại 0342.084.266 đã qua sử dụng của Nguyễn Trọng TR.

01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số IMEI: 357265091854966, lắp sim điện thoại 0979.661.537 đã qua sử dụng của Phạm Thị C.

Tạm giữ 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Vertu S-100449 Signature, màu vàng đỏ, số IMEI: 355715/15/748390/8, lắp sim điện thoại 0966.596.108 đã qua sử dụng của Nguyễn Tiến H.

01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số IMEI: 356726116107756, lắp sim điện thoại 0981.073.386 đã qua sử dụng; 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, số IMEI1: 356819631150417, IMEI2: 356819633150415, lắp sim điện thoại 0812.753.333 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T3.

01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu tím, số IMEI1: 868125041320298, số IMEI2: 868125041320280, lắp sim điện thoại 0328.093.205 đã qua sử dụng của Nguyễn Hữu Đ.

01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, số IMEI: 355737077757712 lắp sim điện thoại 0343.361.313 đã qua sử dụng của Phạm Thị T4.

01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 35947208314806, lắp sim điện thoại 0333.663.319 đã qua sử dụng của Hoàng Văn C.

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, tổng số 45.040.000đ (Bốn mươi lăm triệu bốn mươi nghìn đồng), trong đó của Phạm Thị C 37.900.000đ và Hoàng Văn C số tiền 7.140.000đ (hiện đang nằm trong tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Phú Thọ).

* Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-P2 ngày 20 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo:

Nguyễn Trọng TR, Phạm Thị C, Nguyễn Hữu Đ, Phạm Thị T4 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Văn TH, Nguyễn Tiến H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn T2, Vũ Minh H, Nguyễn Văn T3 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật đã được bản Cáo trạng viện dẫn và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng TR, Phạm Thị C, Nguyễn Văn TH, Nguyễn Tiến H, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn T3, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Hữu Đ, Phạm Thị T4, Vũ Minh H về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

*** Về hình phạt chính :**

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 BLHS; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS: Xử phạt **Nguyễn Trọng TR** từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 10/6/2021.

Hình Phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt **Nguyễn Hữu Đ** từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 22/7/2021.

Hình Phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt **Phạm Thị T4** từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 22/7/2021.

Hình Phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS: Xử phạt **Nguyễn Văn TH** từ 3 năm tù đến 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 7/6/2021.

Hình Phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS: Xử phạt **Nguyễn Tiến H** từ 3 năm tù đến 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 10/6/2021.

Hình Phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt **Hoàng Văn T** từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/7/2021.

Hình Phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt **Hoàng Văn C** từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/6/2021.

Hình Phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt **Nguyễn Văn T2** từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/7/2021.

Hình Phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 BLHS: Xử phạt **Vũ Minh H** từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/7/2021.

Hình Phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 BLHS: Xử phạt **Nguyễn Văn T3** từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/6/2021.

Hình Phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255 BLHS; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 65 BLHS: Xử phạt **Phạm Thị C** 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với Phạm Thị C 50.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

***Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bì giấy ghi Bì số 1 bên trong có: 01 đĩa sú hình tròn, 02 vỏ bọc đầu thuốc lá màu vàng; 0,459 gam chất bột dạng tinh thể màu trắng được để trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP1”, cùng toàn bộ bao gói Bì số 1 vật chứng thu giữ tại phòng Vip1 Karaoke TR C, xã Q – T – Phú Thọ ngày 07/6/2021 gửi đến

giám định. Toàn bộ được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy, tại mép dán của bì giấy có dán 02 tem niêm phong, trên mỗi tem niêm phong có chữ ký của người có liên quan và 02 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

01 (một) bì giấy ghi Bì số 2 bên trong có: 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen trên bề mặt có chữ “GUCCI” màu vàng, 03 vỏ bọc đầu thuốc lá màu vàng; 0,029 gam chất bột dạng tinh thể màu trắng được để trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP2”; cùng toàn bộ bao gói Bì số 2 vật chứng thu giữ tại phòng Vip2 Karaoke TR C, xã Q – T – Phú Thọ ngày 07/6/2021 gửi đến giám định. Toàn bộ được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy, tại mép dán của bì giấy có dán 02 tem niêm phong, trên mỗi tem niêm phong có chữ ký của người có liên quan và 02 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

01 (một) bì giấy ghi Bì số 3 bên trong có: 0,562 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,548 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong có 02 túi nilon nhỏ màu trắng, 02 túi nilon nhỏ này được để trong 01 túi nilon màu trắng (loại túi zip), miệng túi có đường kẻ màu đỏ; cùng toàn bộ bao gói Bì số 3 vật chứng thu giữ của Hoàng Văn C SN1997 ở La Xuyên – VT – V – Hà Nội tại phòng Vip2 Karaoke TR C, xã Q – T – Phú Thọ ngày 07/6/2021 gửi đến giám định. Toàn bộ được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của những người có liên quan tại vị trí các mép dán.

01 (một) bì giấy ghi Bì số 4 bên trong có: 01 đĩa sứ hình tròn, 01 thẻ nhựa màu đen trên bề mặt có chữ “cK” màu trắng; 03 vỏ bọc đầu thuốc lá màu vàng; 0,002 gam chất dạng bột tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-1”; 0,276 gam chất bột dạng cục màu xám bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-2”; 0,032 gam dạng chất bột cục màu tím bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-3”; 0,537 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (gói nilon số 1), 0,563 chất rắn dạng tinh thể màu trắng (gói nilon số 2), 0,571 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (gói nilon số 3), 0,509 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (gói nilon số 4), cả 04 gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng này được để trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MPV5-4”; 0,882 gam dạng viên nén màu xám bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-5”; 0,434 gam dạng viên nén màu xám bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-6”; 0,284 gam dạng chất bột cục màu xám bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-7”; 0,019 gam dạng chất bột cục màu tím bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-8”; cùng toàn bộ bao gói Bì số 4 vật chứng thu giữ tại phòng Vip5 Karaoke TR C, xã Q - T - Phú Thọ ngày 07/6/2021. Toàn bộ được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy, tại mép dán của bì giấy có dán 02 tem

niêm phong, trên mỗi tem niêm phong có chữ ký của người có liên quan và 02 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) bì giấy ghi Bì số 5 bên trong có: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000VNĐ có số seri GJ19892708; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000VNĐ có số seri KT12949893; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000VNĐ có số seri XP20933451. Toàn bộ được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của những người có liên quan tại vị trí các mép dán.

Tịch thu tiêu hủy:

02 (hai) tờ hoá đơn bán lẻ loại in sẵn được in trên nền giấy trắng, chữ màu đỏ, bên trên ghi nhiều chữ số có ghi thông tin nội dung ngày 06/6/2021 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn TH.

01 (một) thẻ cứng màu đen 1 mặt có in chữ CHANEL, 1 mặt in số 10218184 đã qua sử dụng.

01 (một) thẻ Ngân hàng BIDV in số 4286950055764107 mang tên LE THI NGAN đã qua sử dụng.

01 (một) thẻ Ngân hàng Maritime Bank in số 9704262572322077 mang tên NGUYEN THI HONG TUOI đã qua sử dụng.

Trả lại:

01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, lắp sim điện thoại 0972.579.989 đã qua sử dụng; 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, lắp sim điện thoại 0972.569.989 đã qua sử dụng; 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, lắp sim điện thoại 0968.914.406 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn TH

01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, lắp sim điện thoại 0565.929.659 đã qua sử dụng; 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng, lắp sim điện thoại 0342.084.266 đã qua sử dụng của Nguyễn Trọng TR.

01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số IMEI: 357265091854966, lắp sim điện thoại 0979.661.537 đã qua sử dụng của Phạm Thị C.

01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Vertu S-100449 Signature, màu vàng đỏ, lắp sim điện thoại 0966.596.108 đã qua sử dụng của Nguyễn Tiến H.

01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, lắp sim điện thoại 0981.073.386 đã qua sử dụng; 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, lắp sim điện thoại 0812.753.333 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T3.

01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu tím, lắp sim điện thoại 0328.093.205 đã qua sử dụng của Nguyễn Hữu Đ.

01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, lắp sim điện thoại 0343.361.313 đã qua sử dụng của Phạm Thị T4.

01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, lắp sim điện thoại 0333.663.319 đã qua sử dụng của Hoàng Văn C.

Toàn bộ điện thoại của các bị cáo trên tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Nguyễn Bá Thắng 01 thẻ căn cước công dân số 001097013629 mang tên Nguyễn Bá Thắng.

Đối với tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: Tạm giữ của Phạm Thị C 37.900.000đ, trong đó có 11.000.000 đồng tiền cho thuê phòng bay lắc, sử dụng trái phép chất ma túy tịch thu sung quỹ nhà nước, còn lại 26.900.000đ trả lại cho Phạm Thị C, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 7.140.000đ tạm giữ của Hoàng Văn C là tiền cá nhân nên trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo đều không có tranh luận gì.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Minh H có quan điểm:

Nhất trí về tội danh, khung hình phạt như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Minh H đã khẩn khai báo, giúp cơ quan điều tra giải quyết nhanh chóng vụ án; Bị cáo là người có hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố bị cáo bị bệnh nặng; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đồng thời cũng đã hoàn thành nghĩa vụ trong quân đội. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS, cho bị cáo Vũ Minh H mức án thấp nhất của dưới khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có lời bào chữa nào khác. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu thu giữ được như vậy có đủ căn cứ xác định:

Trong thời gian từ ngày 05/6/2021 đến ngày 07/6/2021, Nguyễn Trọng TR đã bàn bạc thống nhất với Phạm Thị C tổ chức cho khách sử dụng trái phép chất ma túy “bay lắc” tại các phòng hát của quán karaoke Lasvegas Night TR C do mình quản lý. Đồng thời chỉ đạo Nguyễn Văn TH, Nguyễn Tiến H là nhân viên quản lý tại quán karaoke TR C cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Ngày 07/6/2021, khi Nguyễn Văn TH đang có hành vi cho nhiều người tại các phòng hát sử dụng trái phép chất ma túy “bay lắc” thì bị bắt quả tang. Tại phòng Vip 2 (có 6 người, trong đó có Nguyễn Thị Thanh Tuyền, sinh ngày 18/8/2004) đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ các dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy như đĩa, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (tất cả đều bám dính chất ma túy Ketamine và 0,773 gam Ketamine. Tại phòng Vip 5 (

có 11 người đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có Lê Thị Ngọc Quỳnh, sinh ngày 15/5/2005), thu giữ các dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và 2,69 gam ketamine, 2,367 gam MDMA. Ngoài ra, Ngày 05/6/2021 đến rạng sáng ngày 06/6/2021, Nguyễn Tiến H đã tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 5 quán karaoke TR C (có 8 người sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có Lò Thị Hiền, sinh ngày 05/3/2004).

Do vậy, Nguyễn Trọng TR, Phạm Thị C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”, theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Văn TH, Nguyễn Tiến H đồng phạm với vai trò giúp sức nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung là “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T2 là những người bàn bạc thống nhất nhau góp tiền mua ma túy để đi sử dụng, T đưa trước 1.000.000đ, thanh toán hết bao nhiêu chia đều cho mỗi người một phần. Đêm ngày 06/6/2021 đến rạng sáng ngày 07/6/2021, Hoàng Văn C đã mua được 5 triệu tiền ma túy (gồm 03 gói ma túy ketamine và 03 viên ma túy, loại ma túy tổng hợp) rồi mang vào phòng Vip 2 quán karaoke TR C (phòng hát có 6 người, trong đó có Nguyễn Thị Thanh Tuyền, sinh ngày 18/8/2004, trú tại xóm Tân, xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ là người dưới 18 tuổi) để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tất cả mọi người đều sử dụng, khi mọi người đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Trong đó, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T2 là những người cung cấp ma túy vào phòng hát, đặt phòng hát, từ tiền để sử dụng trái phép chất ma túy.

Do vậy, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn T2 có vai trò đồng phạm với nhau và chịu trách nhiệm về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung là “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn T3: Đêm ngày 06/6/2021 đến rạng sáng ngày 07/6/2021, Sau khi được Phùng Mạnh Hưng cho T3 01 gói ma túy gồm ma túy tổng hợp và ma túy ketamine, T3 đưa ma túy cho Nguyễn Hữu Đ cầm rồi nhờ Phạm Thị T4 đặt phòng hát. Sau đó, tất cả mọi người đến quán hát karaoke TR C, vào phòng Vip 5 (phòng hát có 11 người, trong đó có Lê Thị Ngọc Quỳnh, sinh ngày 15/5/2005, trú tại ấp Tân Phước, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước là người dưới 18 tuổi), Đ bỏ ma túy ra bàn rồi chia cho mọi người sử dụng, Đ tiếp tục xào ma túy ketamine trên đĩa, cuốn ống hít ma túy và tất cả mọi người đều sử dụng, khi đang sử dụng thì bị bắt quả tang cùng với vật chứng. Trong đó, Nguyễn Văn T3 là người cung cấp ma túy vào phòng hát, Nguyễn Thị T4 là người

đặt phòng hát, Nguyễn Hữu Đ là người cầm ma túy phòng hát và chia ma túy tổng hợp rồi xào ma túy ketamine cho mọi người sử dụng.

Do vậy, T3 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung là “ Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với Vũ Minh H: Đêm ngày 05/6/2021 đến rạng sáng ngày 06/6/2021, sau khi được Nguyễn Đại Diện cho 01 gói ma túy gồm ma túy tổng hợp và ma túy ketamine. H đã đưa ma túy cho T4 cầm và T4 là người đặt phòng hát của quán karaoke TR C. Khi đến quán hát (tại phòng Vip 5 có 8 người, trong đó có Lò Thị Hiền, sinh ngày 05/3/2004, trú tại thôn Hà Khem, xã Thạch Lương, TX Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái là người dưới 18 tuổi), T4 bỏ ma túy ra mặt bàn, Đ chia cho mỗi người 1/2 viên ma túy tổng hợp, sau đó Đ xào ma túy ketamine, Đ cuốn tờ tiền làm ống hút rồi tất cả đều sử dụng ma túy. Như vậy, H là người cung cấp ma túy phòng hát để cho mọi người sử dụng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung là “ Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo quy định điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Hữu Đ, Phạm Thị T4: Đêm ngày 05/6/2021 đến rạng sáng ngày 06/06/2021, T4 là người gọi đặt phòng hát Vip 5, cầm ma túy do H đưa mang vào phòng hát rồi bỏ ma túy ra mặt bàn và Đ cầm ma túy chia cho mọi người, rồi xào ma túy Ketamine cho mọi người cùng sử dụng. Đến đêm ngày 06/6/2021 đến rạng sáng ngày 07/6/2021, T4 là người đặt phòng hát Vip 5 và Đ cầm ma túy do T3 đưa mang vào phòng hát, chia ma túy cho mọi người và xào ma túy ketamine cho mọi người cùng sử dụng.

Như vậy, Nguyễn Hữu Đ, Phạm Thị T4 phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm với Nguyễn Văn T3 và Vũ Minh H vào đêm ngày 5/6/2021 đến rạng sáng ngày 6/6/2021 và đêm ngày 6/6/2021 đến rạng sáng ngày 7/6/2021, Đ và T4 đã phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung là “ Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”, theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, việc tổ chức trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi đó còn tiếp tay cho những đối tượng nghiện ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và phát sinh hàng loạt tội phạm khác cho xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự củacác bị cáo trong vụ án:

Vụ án có tính chất đồng phạm trong đó bị cáo Nguyễn Trọng TR là người có vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người tổ chức và phân công cho Nguyễn Tiến H và Nguyễn Văn TH quản lýquán hát và cho khách sử dụng trái phép chất ma túy tại các phòng hát của quán Karaoke mục đích thu lời bất chính. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc nhưng khi lượng hình cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà H khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo được tặng giấy khen của Ủy ban mặt trận tổ quốc huyện T ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid 19 trên địa bàn huyện T năm 2021, mức ủng hộ 30 triệu đồng; 01 Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện T tặng vì H tích đặc biệt xuất sắc trong việc ủng hộ Quỹ vì người nghèo và chương TR an sinh xã hội của huyện T năm 2022 với số tiền 70 triệu đồng, bị cáo Nguyễn Trọng TR có bố đẻ là ông Nguyễn Chí Phương đã tham ra hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến, được nhà nước tặng thưởng huy chương chiến thắng hạng nhất, Huy chương kháng chiến hạng nhì, Ủy ban Trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam tặng huy chương vì sự nghiệp đoàn kết dân tộc, Ủy ban Trung ương mặt trận tổ quốc tỉnh tặng bằng khen, Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen vì có H tích trong chiến dịch mùa xuân đồng khởi. Có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Thoải được nhà nước tặng thưởng kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy, Huân chương kháng chiến hạng 3, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ tặng bằng khen kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng dưới khung hình phạt cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Thị C là vợ của bị cáo Nguyễn Trọng TR, bị cáo C làm theo sự chỉ đạo của bị cáo TR, bị cáo có nhân thân tốt, quá TR điều tra và tại phiên toà H khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được tặng giấy khen của Ủy ban mặt trận tổ quốc huyện T có H tích đặc biệt xuất sắc ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid 19 trên địa bàn huyện T năm 2021, mức ủng hộ 30 triệu đồng; 01 Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện T có H tích đặc biệt xuất sắc trong việc ủng hộ Quỹ vì người nghèo và chương TR an sinh xã hội của huyện T năm 2022 với số tiền 70 triệu đồng, Bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Văn Đông được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và ông ngoại là Nguyễn Bá Thụ là Liệt sỹ theo quy định tại điểm s, điểm u, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò đồng phạm của bị cáo là thứ yếu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới khung

thấp nhất của điều luật và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án treo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Phạm Thị T4 đều có nhân thân xấu, bị cáo Đ đã từng bị xét xử; bị cáo T4 đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính mặc dù các bị cáo đã được xóa án tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc, song cần xem xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như H khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ có ông nội Nguyễn Văn Thu được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến H và bị cáo Nguyễn Văn TH đều có vai trò đồng phạm và tích cực thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo TH và bị cáo H đều H khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo H có bố đẻ là ông Nguyễn Thế Uy tham ra chiến đấu bảo vệ biên giới và mẹ là Nguyễn Thị Thuyết tham ra thanh niên xung phong; Bị cáo TH có ông nội là Nguyễn Chí Phương và bà nội là Nguyễn Thị Thoải được nhà nước trao tặng nhiều danh hiệu cao quý; gia đình bị cáo H và bị cáo TH mỗi gia đình ủng hộ số tiền 50 triệu đồng, bị cáo H và bị cáo TH đều được Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện T vì có H tích đặc biệt xuất sắc trong việc ủng hộ Quỹ vì người nghèo và chương TR an sinh xã hội của huyện T năm 2022. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Hoàng Văn C, bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Nguyễn Văn T2 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá TR điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều H khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T3: Trong quá TR điều tra và tại phiên tòa H khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo cung cấp được công văn số 126/CV/CAX ngày 10/10/2021 của Công an xã Lũng Phìn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang về việc bị cáo đã có công tố giác hành vi phạm tội xảy ra trên địa bàn huyện Đồng Văn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Minh H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá TR điều tra và tại phiên tòa H khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình ủng hộ Covid và ủng hộ quỹ vì người nghèo số tiền 50 triệu đồng và được Ủy ban Mật trận tổ quốc huyện V có thư khen đối với bị cáo; bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Phạm Thị C có tài sản nên áp dụng khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung bằng tiền đối với Phạm Thị C ở mức khởi khung hình phạt. Các bị cáo Nguyễn Văn TH và Vũ Minh Hoà có tài sản nhưng là nơi ở của gia đình các bị cáo, các bị cáo còn lại đều không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng là công cụ phạm tội có giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Vật chứng không liên quan đến phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Quá TR điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số tài sản nhưng là các tài sản các bị cáo mượn của người khác để làm phương tiện đi lại, những người này không biết các bị cáo sử dụng vào việc đi mua ma túy và sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu và trả lại cho gia đình các bị cáo, các chủ sở hữu và gia đình các bị cáo đã nhận tài sản và không có ý kiến khiếu nại gì. Do vậy không đưa tham gia tố tụng trong vụ án này.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Minh H đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng TR tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên, thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng TR, Phạm Thị C, Nguyễn Hữu Đ, Phạm Thị T4, Nguyễn Văn TH, Nguyễn Tiến H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn T2, Vũ Minh H, Nguyễn Văn T3 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

[2]Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm a,b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s,u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54;Điều 38Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng TR.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng TR 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 10/6/2021.

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 2, khoản 5 Điều 255; Điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị C

Xử phạt bị cáo Phạm Thị C 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54;Điều 38Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn TH.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn TH 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 07/6/2021.

- Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 255; Điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54Điều 38Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 10/6/2021.

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 22/7/2021.

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị T4.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T4 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 22/7/2021.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 22/7/2021.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn C.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 10/6/2021.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T2.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 22/7/2021.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s,t khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T3.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 10/6/2021.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Minh H.

Xử phạt bị cáo Vũ Minh H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 22/7/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Trọng TR, Nguyễn Hữu Đ, Phạm Thị T4, Nguyễn Văn TH, Nguyễn Tiến H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn T2, Vũ Minh H, Nguyễn Văn T3.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là các chất ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) bì giấy ghi Bì số 1 bên trong có: 01 đĩa sứ hình tròn, 02 vỏ bọc đầu thuốc lá màu vàng; 0,459 gam chất bột dạng tinh thể màu trắng được để trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP1”, cùng toàn bộ bao gói Bì số 1 vật chứng thu giữ tại phòng Vip I Karaoke TR C, xã Q – T – Phú Thọ ngày 07/6/2021 gửi đến giám định. Toàn bộ được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy, tại mép dán của bì giấy có

dán 02 tem niêm phong, trên mỗi tem niêm phong có chữ ký của người có liên quan và 02 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

- 01 (một) bì giấy ghi Bì số 2 bên trong có: 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen trên bề mặt có chữ “GUCCI” màu vàng, 03 vỏ bọc đầu thuốc lá màu vàng; 0,029 gam chất bột dạng tinh thể màu trắng được để trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP2”; cùng toàn bộ bao gói Bì số 2 vật chứng thu giữ tại phòng Vip2 Karaoke TR C, xã Q - T – Phú Thọ ngày 07/6/2021 gửi đến giám định. Toàn bộ được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy, tại mép dán của bì giấy có dán 02 tem niêm phong, trên mỗi tem niêm phong có chữ ký của người có liên quan và 02 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

- 01 (một) bì giấy ghi Bì số 3 bên trong có: 0,562 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,548 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong có 02 túi nilon nhỏ màu trắng, 02 túi nilon nhỏ này được để trong 01 túi nilon màu trắng (loại túi zip), miệng túi có đường kẻ màu đỏ; cùng toàn bộ bao gói Bì số 3 vật chứng thu giữ của Hoàng Văn C SN1997 ở La Xuyên – VT – V – Hà Nội tại phòng Vip2 Karaoke TR C, xã Q – T – Phú Thọ ngày 07/6/2021 gửi đến giám định. Toàn bộ được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của những người có liên quan tại vị trí các mép dán.

- 01 (một) bì giấy ghi Bì số 4 bên trong có: 01 đĩa sứ hình tròn, 01 thẻ nhựa màu đen trên bề mặt có chữ “cK” màu trắng; 03 vỏ bọc đầu thuốc lá màu vàng; 0,002 gam chất dạng bột tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-1”; 0,276 gam chất bột dạng cục màu xám bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-2”; 0,032 gam dạng chất bột cục màu tím bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-3”; 0,537 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (gói nilon số 1), 0,563 chất rắn dạng tinh thể màu trắng (gói nilon số 2), 0,571 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (gói nilon số 3), 0,509 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (gói nilon số 04), cả 04 gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng này được để túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MPV5-4”; 0,882 gam dạng viên nén màu xám bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-5”; 0,434 gam dạng viên nén màu xám bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-6”; 0,284 gam dạng chất bột cục màu xám bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-7”; 0,019 gam dạng chất bột cục màu tím bên trong 01 túi nilon màu trắng bên ngoài ghi “MVP5-8”; cùng toàn bộ bao gói Bì số 4 vật chứng thu giữ tại phòng Vip5 Karaoke TR C, xã Q T - Phú Thọ ngày 07/6/2021. Toàn bộ được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy, tại mép dán của bì giấy có dán 02 tem niêm phong, trên mỗi tem niêm phong có chữ ký của người có liên quan và 02 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ

- 02 (hai) tờ hoá đơn bán lẻ loại in sẵn được in trên nền giấy trắng, chữ màu đỏ, bên trên ghi nhiều chữ số có ghi thông tin nội dung ngày 06/6/2021 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn TH.

- 01 (một) thẻ cứng màu đen 1 mặt có in chữ CHANEL, 1 mặt in số 10218184 đã qua sử dụng.

- 01 (một) thẻ Ngân hàng BIDV in số 4286950055764107 mang tên LE THI NGAN đã qua sử dụng.

- 01 (một) thẻ Ngân hàng Maritime Bank in số 9704262572322077 tên NGUYEN THI HONG TUOI đã qua sử dụng.

*** Tịch thu toàn bộ các sim điện thoại di động của các bị cáo để tiêu hủy gồm:**

01 sim điện thoại số 0972.579.989; 01 sim điện thoại số 0972.569.989; 01 sim điện thoại số 0968.914.406; 01 sim điện thoại số 0342.084.266; 01 sim điện thoại số 0979.661.537; 01 sim điện thoại số 0328.093.205; 01 sim điện thoại số 0343.361.313; 01 sim điện thoại số 0333.663.319; 01 sim điện thoại số 0565.929.659; 01 sim điện thoại số 0966.596.108; 01 sim điện thoại số 0981.073.386; 01 sim điện thoại số 0812.753.333.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000VNĐ có số seri GJ19892708; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000VNĐ có số seri KT12949893; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000VNĐ có số seri XP20933451 trong bì giấy ghi bì số 5 được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của những người có liên quan tại vị trí các mép dán.

*** Tịch thu bán sung ngân sách nhà nước vật chứng có giá trị sử dụng là phương tiện phạm tội:**

- 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số IMEI: 357263091685365 đã qua sử dụng.

- 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số IMEI: 354644/05/436128/9 đã qua sử dụng.

- 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI: 357751108962553 đã qua sử dụng.

- 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng, số IMEI: 353288073861845 đã qua sử dụng.

- 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số IMEI: 357265091854966 đã qua sử dụng.

- 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu tím, số IMEI1: 868125041320298, số IMEI2: 868125041320280 đã qua sử dụng.

- 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, số IMEI: 355737077757712 đã qua sử dụng.

- 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 359472083148062 đã qua sử dụng.

- 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số IMEI: 353052098271392 đã qua sử dụng.

- 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Vertu S-100449 Signature, màu vàng đỏ, số IMEI: 355715/15/748390/8 đã qua sử dụng.

- 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số IMEI: 356726116107756 đã qua sử dụng.

- 01(một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, số IMEI1: 356819631150417, IMEI2: 356819633150415 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn Bá Thắng 01 thẻ căn cước công dân số 001097013629 mang tên Nguyễn Bá Thắng được đựng trong bao gói Bì số 1.

(Theo biên bản giao giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Phú Thọ và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 21/01/2022)

- Tịch thu số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) thu giữ của bị cáo Phạm Thị C do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị C số tiền 26.900.000 đồng (Hai mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn C số tiền 7.140.000 đồng (Bảy triệu một trăm đồng)
(Các khoản tiền trên đã được Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Phú Thọ chuyển cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo uỷ nhiệm chi lập ngày 25/01/2022)

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng TR, Phạm Thị C, Nguyễn Hữu Đ, Phạm Thị T4, Nguyễn Văn TH, Nguyễn Tiến H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Nguyễn Văn T2, Vũ Minh H, Nguyễn Văn T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- PC 01 Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- T-H-A hình sự;
- Trại tạm giam C.A tỉnh Phú Thọ
- Thông báo:UBNDnoibị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: HS,AV.

Phạm Văn Toàn